Tuần 21

Ngày soạn: 7/2/2023

Ngày dạy: 10/2/2023

Tiết 24 Bài 23 **VỊ TRÍ, GIỚI HẠN, HÌNH DẠNG LÃNH THỔ VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được vị trí địa lí, giới hạn, phạm vi lãnh thổ của nước ta.

- Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí nước ta về mặt tự nhiên, kinh tế - xã hội.

- Trình bày đặc điểm lãnh thổ nước ta.

**2. Kỹ năng:**

- Sử dụng bản đồ, lược đồ khu vực Đông Nam Á, bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam để xác định và nhận xét:

+ Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam.

+ Vị trí, giới hạn của Biển Đông.

**3. Thái độ:**

Có ý thức và hành động bảo vệ, gìn giữ độc lập chủ quyền của đất nước.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- NLC: phân tích, hợp tác, trình bày, giải quyết vấn đề…

- NLCB: kĩ năng đọc, nhận xét về vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ của VN, tư duy về bản đồ, kĩ năng phát hiện và liên hệ thực tế, kĩ năng phân tích, liên hệ và giải thích, khả năng làm việc độc lập và theo nhóm...

**5. Định hướng phát triển phẩm chất**

- Trung thực, ham tìm tòi, học hỏi

**II. PHƯƠNG PHÁP:**

- Vấn đáp, phân tích, diễn giải

**III. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:**

G iáo viên: Bản đồ TNVN. Bản đồ VN trong ĐNÁ. Bản đồ các khu vực giờ trên thế giới.

Học sinh: Chuẩn bị bài mới

**IV. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

1. Ổn định lớp
2. Kiểm tra bài cũ: Lồng vào bài mới

**A/ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: ( Tình huống xuất phát)**

**1. Mục tiêu**

- HS được gợi nhớ, huy động hiểu biết về vị trí, giới hạn , hình dạng lãnh thổ VN, sử dụng kĩ năng đọc tranh ảnh để nhận biết về vị trí giới hạn, hành dạng lãnh thổ VN ; từ đó tạo hứng thú hiểu biết về đất nước mình.

- Tìm ra các nội dung học sinh chưa biết về đặc điểm vị trí, giới hạn hình dạng của đất nước VN -> Kết nối với bài học ...

**2. Phương pháp - kĩ thuật:** Vấn đáp qua tranh ảnh , bản đồ - Cá nhân.

**3. Phương tiện:** Một số bản đồ, tranh ảnh về các nước khu vực Đông Nam Á, địa lý tự nhiên VN.

**4. Các bước hoạt động**

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- Giáo viên treo bản đồ khu vực các nước Đông Nam Á và yêu cầu học sinh nhận biết: Nhìn vào bản đồ, lược đồ hãy xác định vị trí của VN, nằm trong khoảng vĩ độ nào, có hình dạng gì ?

Bước 2: HS quan sát tranh, bản đồ, lược đồ và bằng hiểu biết để trả lời

Bước 3: HS báo cáo kết quả ( Một HS trả lời, các HS khác nhận xét).

Bước 4: GV dẫn dắt vào bài.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG 1.** Vị trí và giới hạn lãnh thổ.

1. Mục tiêu: HS hiểu biết về vị trí, giới hạn của lãnh thổ VN, có kỹ năng xác định trên lược đồ, bản đồ những kiến thức cơ bản của vị trí, giới hạn .

2. Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Trực quan, vấn đáp

3. Hình thức tổ chức: cá nhân

| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Vị trí và giới hạn lãnh thổ:**   1. **Phần đất liền:**   **Bước 1:** Giao nhiệm vụ cho hs  Hãy quan sát H23.2, B23.2.kết hợp bản đồ ĐLTN VN, bản đồ các khu vực giờ hãy  - Tìm các điểm cực B, N, Đ, T của phần đất liền nước ta và tọa độ của chúng.  - Qua bảng 23.3, em hãy tính:  + Từ B vào N, phần đất liền của nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ ? Nằm trong đới khí hậu nào ?  + Từ T sang Đ phần đất liền nước ta mở rộng bao nhiêu kinh độ ?  - Lãnh thổ Việt Nam mằm ở múi giờ thứ mấy theo giờ GMT ? (múi giờ thứ 7)  - Diện tích phần đất liền nước ta bao nhiêu?  **Bước 2**: HS quan sát dựa vào lược đồ để trả lời Trong quá trình HS làm việc, GV phải quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ…  **Bước 3**: Trình bày trước lớp, các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** GV nhận xét, bổ sung và chuẩn kiến thức.   1. **Phần biển:**   **Bước 1**: GV đặt câu hỏi  - Dựa vào kênh chữ cho biết phần biển Việt Nam có diện tích khoảng bao nhiêu ?  - Dựa vào bản đồ TNVN, xác định những đảo xa nhất về phía Đ, thuộc quần đảo nào?  **Bước 2**: HS dựa vào nội dung SGK để trả lời  **Bước 3**: HS trả lời – HS khác nhận xét  **Bước 4**: GV chuẩn kiến thức   1. **Vị trí nổi bật của VN về mặt tự nhiên**   **Bước 1**: GV hướng dẫn đọc SGK trang 91 - Đặc điểm về vị trí địa lý VN về mặt tự nhiên  ? Ý nghĩa cơ bản của vị trí địa lý về tự nhiên của Việt Nam.  ? Những đặc điểm nêu trên của vị trí địa lý có ảnh hưởng gì đến môi trường tự nhiên , KT – XH của nước ta HS: Cho ví dụ ?  **Bước 2**: HS dựa vào nội dung SGK để trả lời theo cặp  **Bước 3**: HS trả lời – HS khác nhận xét  **Bước 4**: GV chuẩn kiến thức | **1. Vị trí và giới hạn lãnh thổ:**  **a. Phần đất liền:**  Cực Bắc: 23023/B-105020/Đ  Cực Nam: 8034/B-104040/Đ  Cực Tây: 22022/B-102010/Đ  Cực Đông: 12040/B-109024/Đ  - Nước ta nằm trong đới khí hậu nhiệt đới.  - Nằm trong múi giờ thứ 7 theo giờ GMT, có diện tích khoảng 331212km2  **b. Phần biển:**  Biển nước ta nằm phía đông lãnh thổ với diện tích khoảng 1 triệu km2  **c. Đặc điểm vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên**.  - Nằm trong vùng nội chí tuyến  - Trung tâm khu vực Đông Nam Á  - Cầu nối giữa biển và đất liền, giữa các quốc gia Đông Nam Á lục địa và các quốc gia Đông Nam Á hải đảo.  - Nơi giao lưu của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.  **Ý nghĩa:** - Nước ta nằm trong miền nhiệt đới gió mùa, thiên nhiên đa dạng, phong phú, nhưng cũng gặp không ít thiên tai ( bão, lụt, hạn hán...)  - Nằm gần trung tâm Đông Nam Á nên thuận lợi trong việc giao lưu và hợp tác phát triển KT - XH |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm lãnh thổ**

1. Mục tiêu: HS hiểu biết về đặc điểm lãnh thổ VN cả phần đất liền và phần biển.

2. Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: PP sử dụng tranh ảnh,bản đồ, SGK…

3. Hình thức tổ chức: Cặp đôi

4. Phương tiện: bản đồ, lược đồ, tranh ảnh…

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung** |
| 1. **Phần đất liền:**   **Bước 1**: GV đưa yêu cầu  - Dựa vào nội dung mục 2 SGK nêu các đặc điểm lãnh thổ phần đất liền nước ta ?  - Dựa vào bản đồ tự nhiên Việt Nam, em có nhận xét gì về đặc điểm lãnh thổ Việt Nam?  (dài, hẹp ngang, hình dạng chữ S…)  - Hình dạng lãnh thổ Việt Nam có ảnh hưởng gì đến các điều kiện tự nhiên và hoạt động giao thông vận tải ở nước ta ?  **Bước 2**: HS dựa vào nội dung SGK để TL  **Bước 3**: HS trả lời – HS khác nhận xét  **Bước 4**: GV chuẩn kiến thức  **2**.**Phần biển**  **Bước 1**: Cho HS làm việc cá nhân:  - Dựa vào bản đồ tự nhiên của Việt Nam, hãy cho biết: ( kết hợp chỉ bản đồ)  - Giới hạn phía Đông và Đông Nam của Việt Nam giáp ? (biển Đông).  - Tên đảo lớn nhất nước ta ? thuộc tỉnh nào ?  - Vịnh biển đẹp nhất nước ta là vịnh nào ? Được UNESCO công nhận di sản thiên nhiên năm nào ?  - Nêu tên quần đảo xa nhất thuộc nước ta - Chúng thuộc tỉnh, thành phố nào ?  - Nêu giá trị về kinh tế và an ninh quốc phòng của biển Đông?  **Bước 2**: HS dựa vào nội dung SGK, suy nghĩ để TL  **Bước 3**: HS trả lời – HS khác nhận xét  **Bước 4**: GV chuẩn kiến thức | **2. Đặc điểm lãnh thổ:**  **a. Phần đất liền:**  - Lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc-Nam (1650 km), bề ngang phần đất liền hẹp (chưa đầy 50km).  - Đường bờ biển uốn khúc hình chữ S dài 3260km  - Đường biên giới trên đất liền dài trên 4600 km.  - Vị trí, hình dạng, kích thước của lãnh thổ có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành các đặc điểm địa lí tự nhiên độc đáo ở nước ta.  - Nước ta có đủ điều kiện phát triển nhiều loại hình vận tải. Nhưng có trở ngại do thiên tai…  **b. Phần biển:**  - Biển nước ta mở rộng về phía Đông có nhiều đảo, quần đảo, vịnh biển.  - Biển Đông có ý nghĩa chiến lược đối với nước ta cả về mặt an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Hãy khoanh tròn câu trả lời đúng nhất**

**Câu 1: Từ bắc vào nam, phần đất liền nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ?**

A. 14 B. 15 C. 16 **D. 17**

**Câu 2: Phần đất liền từ tây sang đông rộng bao nhiêu kinh độ?**

**A. 7** B. 8 C. 9 D. 10

**Câu 3:  Quần đảo xa nhất về phía đông nước ta thuộc tỉnh nào?**

**A. Khánh Hòa** B. Đà Nẵng C. Quảng Ninh D. Quảng Nam.

**Câu 4: Phần đất liền của nước theo chiều Bắc Nam kéo dài bao nhiêu km?**

A. 1600 **B. 1650** C. 1680 D. 1750

**Câu 5:  Ý nào sau đây không phải là đặc điểm nổi bật của vị trí địa lí tự nhiên nước ta là**

A. nằm trong vùng nội chí tuyến, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á

B. cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.

C. nơi tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

**D. nằm ngoài vùng nội chí tuyến, tiếp giáp với Trung Quốc.**

**Câu 6: Dựa vào Atlat Việt Nam , hòn đảo có diện tích lớn nhất nước ta là**

A. Bạch Long

B. Côn Đảo

**C. Phú Quốc.**

D. Thổ Chu

**Câu 7: Vịnh biển nước được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới là**

A. vịnh Thái Lan B. vịnh Cam Ranh

**C. vịnh Hạ Long** D. vịnh Dung Quất

**Câu 8: Nước ta nằm hoàn toàn trong vành đai nội chí tuyến của**

**A. nửa cầu Bắc** B. nửa cầu Nam C. nửa cầu Đông D. nửa cầu Tây

**Câu 9: Việc hình thành các đặc điêm tự nhiên độc đáo của nước ta không phụ thuộc vào yếu tố nào ?**

1. Vị trí nội chí tuyến.
2. Lãnh thổ hẹp ngang, kéo dài.
3. Kích thước lãnh thổ.
4. **Nước ta nằm trong múi giờ thứ 7.**

**Câu 10: Những đảo sau , đảo nào thuộc tỉnh Quảng Nam**

A. Lý Sơn B. Cồn Cỏ **C. Cù Lao Chàm** D. Côn Đảo

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG**

- Hình dạng lãnh thổ Việt Nam có ảnh hưởng gì đến các điều kiện tự nhiên và hoạt động giao thông vận tải ở nước ta ?

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**- Chuẩn bị bài 24 “Vùng biển Việt Nam”**

+ Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam